

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số	266 ngày 27/6/2019
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng	MT/CC
Sao	VS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2019/SAPUWA/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN SAPUWA.

Địa chỉ: Số 379B, THỊ TRẤN VĂN GIANG, HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN.

Điện thoại: 0221 3933183- 0934 349 566, Fax:

E-mail: sapuwa.hanoi@gmail.com.

Mã số doanh nghiệp: 0101309115-001.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 24/2018/ATTP-CNĐK. Ngày Cấp: 04/05/2018.

Nơi cấp: Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai SAPUWA

2. Thành phần: Nước tinh khiết

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bình nhựa và chai nhựa của cơ sở SX đạt QCVN 12-1: 2015/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp. Thể tích 330ml, 500ml, 1500ml, 5l, 18.9l.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-1:2010/BYT(quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 06 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Đình Phan

MẪU NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN SAPUWA

Địa chỉ nhà máy: Số 379B, TT Văn Giang- Huyện Văn Giang- Tỉnh Hưng Yên.

Tel: 0221 3933 183. VP: 0243 847 1653/ 0243 843 5004

Website: sapuwa.com.vn * E-mail: sapuwa.hanoi@gmail.com

Hotline: 0914 828 491/ 0934 349 566

Chỉ tiêu chất lượng:

pH: 6,5 – 8,5	Nitrit $\leq$ 3mg/l
Fluorid $\leq$ 1,5mg/l	Nitrat $\leq$ 50mg/l
Clorat $\leq$ 0,7mg/l	Clorit $\leq$ 0,7mg/l

Xuất xứ: Việt Nam

Sử dụng nguồn nước ngầm, thanh trùng bằng tia cực tím, xử lý bằng ô-zôn
(Ultraviolet sterilization – ozone treatment)

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

SX theo TCCS: Số 24/2018/ATTP-CNDK

Số CBHQ:

Thời hạn sử dụng: 02 năm

Thể tích: 18,9l

Hưng Yên, ngày 24 tháng 06 năm 2019.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Đình Phan



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595
BẢN SAO

Số/No.: 19.04.19.1301

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước uống đóng chai SAPUWA
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Chi nhánh Công ty cổ phần nước uống tinh khiết Sài Gòn SAPUWA
Số 379B, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
3. Mô tả mẫu/Sample description: Trong 25 chai x 330mL
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 19/04/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi/ By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 19/04/2019 đến 26/04/2019
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa QCVN 6-1:2010/BYT Regular limit
1	Stibi (Sb) / Stibium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,02
2	Arsen (As) / Arsenic *	SOP.KXN.KT.HTP.010	mg/L	<0,001	0,01
3	Bari (Ba) / Barium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,7
4	Bor (B) / Boron	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,5
5	Bromat (BrO ₃ ⁻) / Bromate	EPA 300:1996	mg/L	<0,005	0,01
6	Cadmi (Cd) / Cadmium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,0005	0,003
7	Clor (Cl) / Chlorine	SMEWW4500-Cl.G:2012	mg/L	<0,05	5,0
8	Clorat (ClO ₃ ⁻) / Clorate	EPA 300:1996	mg/L	<0,05	0,7
9	Clorit (ClO ₂ ⁻) / Clorite	SMEWW4500Cl.B:2012	mg/L	<0,05	0,7
10	Crom (Cr) / Chromium	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,05
11	Đồng (Cu) / Copper	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	2,0
12	Cyanid (CN ⁻) / Cyanide	SMEWW4500CN.B:2012	mg/L	<0,004	0,07
13	Fluorid (F ⁻) / Fluoride	SMEWW4500F.B&D:2012	mg/L	<0,01	1,5
14	Chì (Pb) / Lead	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,001	0,01
15	Mangan (Mn) / Manganese	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,4
16	Thủy ngân (Hg) / Mercury	SMEWW 3125:2012	mg/L	<0,0002	0,006
17	Molybden (Mo) / Molybdenum	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
18	Nickel (Ni) / Nickel	TCVN 6665:2011	mg/L	<0,005	0,07
19	Nitrat (NO ₃ ⁻) / Nitrate	TCVN 6180:1996	mg/L	<1,0	50,0
20	Nitrit (NO ₂ ⁻) / Nitrite *	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,01	3,0
21	Selen (Se) / Selenium	TCVN 6183:1996	mg/L	<0,001	0,01

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019/ Hà Nội, April 26, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595
BẢN SAO

Số/No.: 19.04.19.1301

- Tên mẫu: Nước uống đóng chai SAPUWA
Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng: Chi nhánh Công ty cổ phần nước uống tinh khiết Sài Gòn SAPUWA
Name/Address of customer Số 379B, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu: Trong 25 chai x 330mL
Sample description
- Ngày nhận mẫu: 19/04/2019
Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu
Sample taking By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm: 19/04/2019 - 24/04/2019
The dates of testing activities
- Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 6-1:2010/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
2	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2009	CFU/250mL	0	0
3	Faecal streptococci *	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	0	0
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	0	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit * <i>Spores of sulfite-reducing anaerobes (clostridia)</i>	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	0	0

- Nhận xét: Mẫu nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai về phương diện vi sinh vật (theo QCVN 6 - 1: 2010/BYT)
Remarks This sample complies with the standard on bottled/packaged natural mineral waters and drinking waters in term of microbiology (according to QCVN 6 - 1: 2010/BYT)

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019 Hanoi, April 24, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2922... Quyển số: 01 CT/BS

Ngày: 24-06-2019

ThS. Nguyễn Thành Đông Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Đức Quân

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HUNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0101309115-001

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 12 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 25 tháng 04 năm 2017

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UÔNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
SAPUWA

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 379B, Thị Trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **LÊ ĐÌNH PHAN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *16/08/1969*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012007495*

Ngày cấp: *17/11/2009* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 24, Phường Linh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 7, ngách 8, ngõ Giếng, phố Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UÔNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
SAPUWA**

Mã số doanh nghiệp: **0101309115**

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 1, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Ngày: *24-06-2019*

TM. UBND THỊ TRẤN VĂN GIANG



Doãn Thị Tâm

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CHỈ CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN**

Tên cơ sở: Chi nhánh Công ty cổ phần nước uống tinh khiết Sài Gòn SAPUWA

Địa chỉ: Số 379B, Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213933183

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai

Hưng Yên, ngày 4 tháng 05 năm 2018

CHỈ CỤC TRƯỞNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 9921... Quyển số: 01 SCT/08

Ngày: 24-06-2019

Số cấp: 24/2018/ATTP-CNĐK
Có hiệu lực đến ngày 4 tháng 5 năm 2021

T.M. UBND THỊ TRẤN VĂN GIANG

Đỗ Mạnh Hùng

Trưởng



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Đức Tuấn